**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM THUYẾT TRÌNH**

**Dành cho lớp Thương mại điện tử - Khoa Quản trị Kinh doanh**

1. **THÔNG TIN CHUNG:**
2. Nhóm thuyết trình:
3. Nhóm chấm điểm:
4. Đề tài thuyết trình:
5. Thời điểm thuyết trình: (dd/mm/yy)
6. Tổng thời gian thuyết trình cho phép:
7. **PHẦN ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** | | | | | |
| **K Đạt** | **TB** | **Khá** | **Tốt** | **XS** | **TC** |
| **Nội dung thuyết trình** | Bài thuyết trình có bố cục rõràng (giới thiệu, các nội dung chính, kết luận vấn đề) |  |  |  |  |  | …… **/40** |
| Bảo đảm đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề cần trình bày |  |  |  |  |  |
| Thông tin đưa ra chính xác, khoa học |  |  |  |  |  |
| Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề, không lan man |  |  |  |  |  |
| Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng , các sự kiện thực tế |  |  |  |  |  |
| Cập nhật các vấn đề mới mẻ, thời sự liên quan đến vấn đề |  |  |  |  |  |
| Biết chọn lọc nội dung làm điểm nhấn trong bài thuyết trình |  |  |  |  |  |
| Trả lời tốt những câu hỏi thảo luận thêm (do giảng viên hoặc các sinh viên khác đặt ra) |  |  |  |  |  |
| **Hình thức thuyết trình** | Có sử dụng các công cụ, thiết bị hỗ trợ bài trình chiếu (powerpoint, prezi hoặc tranh ảnh, sơ đồ...) |  |  |  |  |  | …… **/20** |
| Các công cụ hỗ trợ cóhình thức tốt (hình ảnh sắc nét, kích thước không quánhỏ, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn, phông nền làm nổi bật chữ viết...) |  |  |  |  |  |
| Sử dụng công cụ hỗ trợ phùhợp nội dung thuyết trình (hình ảnh phù hợp nội dung, các sơ đồ bảng biểu thiết kế hợp lý...) |  |  |  |  |  |
| Có sự sáng tạo, ấn tượng trong việc sử dụng các công cụ, thiết bị hỗ trợ |  |  |  |  |  |
| **Phong cách thuyết trình** | Phong thái tự tin (đứng thẳng, nét mặt vui tươi), cósử dụng ngôn ngữ cơ thể (tay chỉ, giao lưu bằng ánh mắt với người nghe...) |  |  |  |  |  | …… **/20** |
| Nói trôi chảy, mạch lạc, không bị ngắt quãng, ề àhoặc cónhững từ ngữ thừa (à, ờ, thì, mà, là...) |  |  |  |  |  |
| Tốc độ nói vừa phải, nhấn giọng ở những điểm quan trọng |  |  |  |  |  |
| Giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý |  |  |  |  |  |
| **Thời gian thuyết trình** | Nộp bài thuyết trình cho giáo viên trước thời điểm thuyết trình |  |  |  |  |  | …… **/20** |
| Thời gian thuyết trình vừa đủ, không vi phạm thời gian tối thiểu hoặc tối đa cho phép |  |  |  |  |  |
| **Hợp tác làm việc nhóm** | Có sự phân chia công việc hợp lýgiữa các thành viên trong nhóm |  |  |  |  |  | …… **/20** |
| Có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình |  |  |  |  |  |

**Tổng cộng:** **/100 điểm**